

Số: /KHCLPT-MNXTA

Thanh An, ngày 6 tháng 09 năm 2023

## **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023- 2024**

### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Căn cứ chính trị, pháp lý**

Căn cứ vào nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/10/2013 đổi mới căn bản giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ vào Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND về việc quy định các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ vào Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND về việc quy định các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 30/1/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về việc giao chỉ tiêu phát triển lĩnh vực giáo dục tại các xã thuộc huyện năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 2027/SGDDĐT-GDMN ngày 18/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Công văn số 1040/PGDDĐT-GDMN ngày 06/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024;

Căn cứ công văn số 1032/PGDDĐT-TCCB ngày 05 tháng 9 năm 2023 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức và cán bộ năm học 2023-2024;

Căn cứ văn bản số 1057/PGDDĐT- CM ngày 08/9/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ văn bản số 1060/PGDDĐT-CM ngày 11 tháng 9 năm 2023 của phòng giáo dục và đào tạo huyện Điện biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 1074/KH-PGDĐT ngày 14/9/2023 về Kế hoạch công  
kiểm tra năm học 2023-2024;

Căn cứ thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường. Trường Mầm non  
Thanh An xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm học 2023-  
như sau:

## **2. Căn cứ vào thực tiễn**

### **2.1. Thực trạng của nhà trường**

#### **2.1.1. Về quy mô trường lớp, học sinh**

Năm học 2023 – 2024 trường được giao chỉ tiêu 15 lớp với 362 học sinh,  
đầu đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đủ và vượt chỉ tiêu số lớp, số trẻ theo chỉ  
giao: Trong đó nhà trẻ 3 – 36 tháng: 4/4 nhóm trẻ, số trẻ: 86/163 ( trong đó có  
đi học nơi khác, 6 trẻ nơi khác đến học) chỉ tiêu đạt 52,7%; Trẻ mẫu giáo 26  
cháu đạt 100,7 %, Mẫu giáo 3 tuổi 4 lớp với 86 đạt 100%; Lớp MG 4 tuổi 2 l  
đạt 100%; Lớp mẫu giáo 5 tuổi 5 lớp 92 học sinh, đạt 100%; học sinh dân tộc  
học sinh, nữ dân tộc 110 học sinh.

#### **2.1.2. Về đội ngũ:**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường theo kế hoạch giao: 33 đ/c,  
đó: Cán bộ quản lý: 2; Giáo viên: 28; Nhân viên: 3. Trong tổng số có: Nữ: 33; Dân  
nữ DT: 8.

- Trình độ đào tạo chuyên môn của đội ngũ: Đại học: 31, Cao đẳng: 0; Trung  
1; chưa qua đào tạo: 1 ( NV bảo vệ).

- Trường có 1 chi bộ độc lập; tổng số đảng viên: 18 đ/c .

- Trường có một tổ chức công đoàn cơ sở với 33 đoàn viên.

- Trường có chi đoàn thanh niên với 7 đoàn viên.

#### **2.1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Tổng số phòng học 15 phòng. Trong đó kiên cố 12 phòng, bán kiên cố: 3 phòng  
phòng: 01 phòng, phòng hội đồng: 1 phòng, phòng ban giám hiệu: 02 phòng, phòng  
thuật: 01 phòng, phòng đàn: 1 phòng, phòng kế toán: 1 phòng, Phòng nhân viên  
phòng y sĩ: 01, phòng bảo vệ: 01, bếp ăn: 02, công trình vệ sinh: 07.

Trường chuẩn quốc gia mức độ 2, trường đạt kiểm định chất lượng giáo  
mức độ 3.

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch đẹp, các hạng mục đã được  
tạo nâng cấp, sửa chữa như: Hệ thống tường bao ở khu trung tâm, tường bao  
Púng Thanh, tường bao khu Noong Ứng.

- Quy hoạch tôn tạo sân trường cảnh quan phù hợp, bố trí các góc sân trường, khu vườn thiên nhiên của bé, khu vườn cổ tích, khu chơi vận động, khu chơi giao thông, khu chơi dân gian đều đã được thiết kế hợp lý, an toàn, tạo sự hấp dẫn, thân thiện cho trẻ, trẻ có thể tham gia.

- 15/15 lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/2015 của Bộ GD&ĐT.

- 15/15 lớp khai thác và sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng đồ chơi hiện có, tránh lãng phí.

- 15/15 lớp tích cực tự làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

- Đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ĐDDC, các trang thiết bị và các nguồn đóng góp của nhân dân.

- Mở sổ sách theo dõi từng nhóm lớp từng bộ phận cập nhật thường xuyên

## **II. Thuận lợi khó khăn.**

### **1. Thuận lợi**

Nhà trường luôn được sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự quan tâm của UBND huyện, đặc biệt đó là chỉ đạo sát sao về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, về chuyên môn của phòng giáo dục đào tạo huyện Điện Biên. Bên cạnh còn có sự ủng hộ của ban đại diện cha mẹ học sinh, các phụ huynh các lớp phối hợp chặt chẽ để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

Ban giám hiệu nhà trường có đầy đủ phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý tốt biết xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm trên chuẩn. Tập thể cán bộ giáo viên đoàn kết, luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tâm huyết với nghề.

Các chế độ chính sách hộ trợ ăn trưa cho trẻ đã góp phần vào việc huy động và duy trì trẻ con hộ nghèo ra lớp đảm bảo.

Phụ huynh đã có nhận thức về ngành học và đã cho con em đi học đầy đủ đảm thực hiện nghiêm túc những quy định của nhà trường.

### **2. Khó khăn**

Thanh An là một xã thuần nông nên đời sống còn khó khăn. Dân số chủ yếu là dân tộc kinh, Thái, khơ mú... địa bàn dân cư rộng, trình độ dân trí không đồng đều nên ảnh hưởng tới việc đóng góp, huy động trẻ tới trường. Đặc biệt là trẻ từ 0-2 tuổi.

Cơ sở vật chất: cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đồng bộ và cũng đã xây dựng quá lâu, một số lớp học tại trung tâm và các điểm trường công trình phụ đã xuống cấp. phòng học chật không đảm bảo theo quy định của thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong các trường mầm non tiểu học, trung học cơ sở, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Đồ dùng đồ chơi ngoài trời bắt đầu bị hỏng không đảm bảo;

Hệ thống máy tính làm việc và máy tính dùng cho học sinh không đủ, máy in, máy photo, máy chiếu hư hỏng.

Việc vận động tài trợ của nhà trường chưa tiến hành thường xuyên nên chưa được các cấp, các ngành vào cuộc giúp tuyên truyền vận động. Trong địa phương chưa có doanh nghiệp, tổ chức nào đầu tư tài trợ cho nhà trường những hạng mục thiếu và chưa đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường; Một số phụ huynh của nhà trường còn có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp, sự phối kết hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc còn nhiều hạn chế.

Trẻ nhà trẻ không được hưởng chế độ ăn, phải nộp học phí... nên rất khó khăn trong việc huy động trẻ ra lớp.

## C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

### 1. Huy động và duy trì số lượng trẻ

- Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền huy động học sinh ra lớp thực hiện tốt công tác phổ cập mầm non 5 tuổi trên địa bàn xã đã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Thực hiện tốt việc duy trì và mở rộng quy mô lớp, số lượng học sinh trên địa bàn xã và thực hiện duy trì số lượng học sinh từ đầu năm đến cuối năm:

- Năm học 2022- 2023 trường có 15 lớp với 383 học sinh. ( Tăng 17 trẻ so với đầu năm. Trong đó nhà trẻ 3 - 36 tháng: 4/4 nhóm lớp với 101 cháu (vượt chỉ tiêu giao 0,5%) Trẻ mẫu giáo 282 cháu đạt 100%. Mẫu giáo 3-4 tuổi 4 lớp với 89 hs; Lớp MG 4-5 tuổi: 2 lớp 88 hs; Lớp mẫu giáo 5 tuổi 2 lớp 105 hs.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền các bậc phụ huynh đưa trẻ đến trường, duy trì số lượng 383/383 trẻ đạt 100 %

### 2. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ

#### \* Chất lượng chăm sóc

- Tổ chức ăn bán trú tại trường cho 100% trẻ, xây dựng thực đơn theo mùa và chế độ ăn cho trẻ tại trường được bảo đảm dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm thực hiện nghiêm túc công văn số: 964/ATTP-NĐTT V/v hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch COVID - 19 đối với bếp ăn cơ sở giáo dục.

- Phối kết hợp với trạm y tế xã khám, phát thuốc theo định kì, phòng chống bệnh dịch covid, tuyên truyền trẻ đủ điều kiện tiêm phòng dịch covid.

- Làm tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp.

- 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ

kết quả:

- 100% số trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ và đảm bảo an toàn.

+ Cân nặng: Kênh bình thường: 375/383 đạt 97,9%, suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 8/383 chiếm 2,1%.

+ Chiều cao: Kênh bình thường 374/383 đạt 97,6 %, SDD thể thấp còi: 9/383 chiếm 2,4%

- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần: 383/383 đạt 100%

- 100% trẻ được tiêm chủng đầy đủ, được khám chuyên khoa, kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng.

\* Chất lượng giáo dục:

- Thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, kết quả:

+ Bé ngoan: 378/383 đạt 98,7%

+ Bé sạch: 383/383 cháu đạt 100%

+ Bé an toàn: 383/383 cháu đạt 100%

+ Trẻ đạt các mục tiêu giáo dục: 95-100%.

\* **Tổ chức hội thi bé khỏe – bé ngoan cấp trường.**

Tổng số trẻ tham gia: 110/383=28,7%, tổng số trẻ đạt giải 110. Trong đó có: 04 giải nhất; 11 giải nhì; 19 giải ba; giải KK 76 giải.

\* **Giao lưu “Tôi yêu Việt Nam” cấp huyện**

- Đạt 01 giải nhất và 01 giải nhì

### **3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi**

- Thực hiện tốt công tác PCGDMNTNT trên địa bàn xã được phân công phụ trách, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng, hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT theo Nghị định 20/2014 của Chính Phủ, thông tư 07/2016 của Bộ GD&ĐT. Duy trì xã đạt các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT cấp huyện, cấp tỉnh.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi và được bàn giao vào lớp 1.

- 100% các lớp trẻ 5 tuổi đủ đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 01/CBHN- BGDĐT danh mục Đồ dùng- Đồ chơi- Thiết bị tối thiểu dùng cho GDMN.

- 100% Giáo viên dạy lớp 5 tuổi xếp loại chuyên môn khá trở lên.

- 5/5 lớp học 5 tuổi xây kiên cố, 6/6 công trình vệ sinh đảm bảo chất lượng, có 4/4 sân chơi có đủ đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động.

### **4. Chất lượng đội ngũ giáo viên**

- Nhà trường luôn làm tốt việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và nhân viên nội dung tập trung vào những nội dung mới, khó và những hạn chế của giáo viên trong nhà trường, tổ chuyên môn hàng tháng tổ chức sinh hoạt ít nhất 2 lần/ tháng, tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt ít nhất 1 lần/tháng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ thăm lớp kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chuyên đề điểm xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Nâng cao hiệu quả chuyên đề điểm của sở về sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến tăng cường hoạt động trải nghiệm giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác chuyên môn, soạn giảng đầy đủ, tích cực đổi mới công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Kết quả việc chỉ đạo, thực hiện giảm tải tối đa hồ sơ sổ sách mang tính thức, gây áp lực cho giáo viên, CBQL.

+ Nhà trường thực hiện quy định hồ sơ sổ sách theo đúng quy định của pháp luật và phòng giáo dục.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL: 2 người, có 01 CBQL được đánh giá xếp loại: Tốt, 1 CBQL được đánh giá xếp loại: Khá).

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên: 28 giáo viên, có 28 giáo viên được đánh giá trong đó, đạt mức tốt 14 tỷ lệ 50%; khá: 14 tỷ lệ 50%.

#### **5. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc Gia**

- Hoạt động khảo thí, kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục. Kết quả công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài. Duy trì đảm bảo công tác thu thập minh chứng để kiểm định.

- Nhà trường duy trì các tiêu chí trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, duy trì Trường Mầm non đạt Tiêu chuẩn Chất lượng Giáo dục cấp độ 3.

- Thực hiện việc cập nhật, lưu giữ minh chứng đầy đủ, khoa học. Làm tốt công tác tham mưu và xã hội hóa giáo dục cho nhà trường để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất hoàn thiện tiêu chuẩn 3 theo thông tư 19/2018/TT-BGDĐT Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

#### **6. Kết quả thi đua năm học 2022-2023**

Kết quả thi đua (tập thể, cá nhân):

- Tập thể: Tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen, Công đoàn đạt công đoàn cơ sở vững mạnh, Chi bộ HTTNV năm 2022.

- Cá nhân: LĐTT: 33/33 đ/c đạt tỉ lệ 100%; 4/33 đ/c cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc được UBND huyện tặng giấy khen; 4/33 CBGV đạt chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Kết quả thi đua năm học: LĐTT: 33/33 đ/c; CSTĐ: 4 đ/c; UBND huyện khen thưởng 4 đ/c.

- Tổ chức Đảng: Trường có một Chi bộ gồm 19 đảng viên, các đảng viên luôn nêu cao vai trò gương mẫu trong mọi lĩnh vực công tác, đi đầu trong mọi phong trào. 100% đảng viên hàng năm được đánh giá, phân loại cuối năm và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 02 quần chúng được hoàn thiện hồ sơ đề nghị kết nạp Đảng, 02 quần chúng được giới thiệu học lớp đối tượng Đảng. Trong năm 2022 về xếp loại Đảng viên có 3 đ/c xếp loại Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 16 đ/c xếp loại Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **IV. CHỈ TIÊU PHÂN ĐÁU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM HỌC 2023 - 2024**

## **1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua**

a) *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo

100% CBGV- NV trong trường thực hiện nghiêm túc cuộc vận động mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo, cuộc vận động trường học thân thiện, học sinh tích cực;

100% Giáo viên thực hiện nghiêm túc phong trào thi đua dạy tốt học tốt để chào mừng các ngày lễ lớn trong năm;

Phần đầu trường đạt trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện loại xuất sắc.

100% CBGV-NV ký cam kết và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở Giáo dục mầm non;

Tập thể trường phần đầu đạt tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh.

Cá nhân: CSTĐ cơ sở 04 đồng chí ( 1 đ.c đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen); ĐTT 33/33 đồng chí.

4 đồng chí đề nghị UBND huyện Điện Biên khen

b) *Nhiệm vụ và giải pháp* Thành lập ban chỉ đạo thực hiện phong trào.

Triển khai chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ; Trường xây dựng kế hoạch hành động cụ thể thực hiện nội dung của phong trào thi đua theo năm học, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện phong trào thi đua của các lớp để xếp loại và gắn với thành tích thi đua hàng tháng.

Phần đầu trường là trung tâm văn hoá, một môi trường không có bạo lực, mọi đối tượng học sinh được học hoà nhập và không phân biệt đối xử.

Tích cực trồng cây xanh, bóng mát, bồn hoa, cây cảnh ở trung tâm và các điểm trường, trang trí nhóm lớp tạo môi trường thân thiện với trẻ.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí, các trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi học sinh mầm non nhằm khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của trẻ

Tổ chức cho trẻ đi thăm quan một số di tích lịch sử, văn hoá hoặc di tích cách mạng ở địa phương để trẻ có những hiểu biết nhất định về di tích, lịch sử của địa phương.

Đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo động lực thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường. khen thưởng động viên kịp thời những CBGV thực hiện tốt các phong trào thi đua. Phát động các đợt thi đua hướng về các ngày lễ lớn trong năm, chào mừng 70 năm kỉ niệm ngày giải phóng Điện Biên (07/5/1954-07/5/2024); 115 năm thành lập tỉnh (28/6/1909-28/6/2024), 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2024).

Tiếp tục đẩy mạnh trách nhiệm của CBGV, NV trong công tác và nêu gương đạo đức nhà giáo. Ngăn ngừa đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Tiếp tục thực hiện quan điểm chỉ đạo của bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo 3 yêu cầu đối với bậc học mầm non *“trẻ em đến lớp được yên vui, thầy cô công tác được yên tâm, cha mẹ gửi con được yên lòng”*.

- Thực hiện tốt Chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm*” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025*”.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp hoạt động giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát huy nguồn nội lực và ngoại lực từng bước xây dựng và phát triển nhà trường một cách bền vững.

## **2. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ**

### **a) Chỉ tiêu**

Tổng số học sinh huy động từ 0-5 tuổi: Đảm bảo chỉ tiêu giao 362 học sinh. Trong đó trẻ nhà trẻ phải huy động được 100 học sinh, mẫu giáo huy động 262 học sinh, tỷ lệ trẻ nhà trẻ huy động đạt 54% trở lên; MG 3-5 tuổi đạt 100% trở lên (trẻ 5 tuổi phần đầu đạt 100%). (tính cả trẻ trên địa bàn đi học nơi khác và học tại địa bàn).

Số nhóm lớp: Tổng số 15 lớp trong đó nhà trẻ 4 lớp, mẫu giáo 11 lớp; trong đó lớp MGB 4 lớp; MG Nhỡ 2 lớp; MG ghép 3 lớp, lớp MG 5 tuổi 2 lớp.

Duy trì sĩ số đến cuối năm đạt 362/362 trẻ 100%.

Đảm bảo chỉ tiêu huyện giao: Số lớp: 15 lớp, 362 học sinh, trong đó nhà trẻ nhóm 100 học sinh, mẫu giáo 11 lớp 262/262 học sinh đạt 100%.

- Duy trì 100% trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần đạt trên 98%.

### **b) Nhiệm vụ và giải pháp**

Bám sát kế hoạch chỉ tiêu của huyện về việc huy động trẻ ra lớp, nhà trường xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm, yêu cầu điều tra chính xác trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, giao cho từng GV phụ trách đội bản đồ động viên phụ huynh tuyên truyền khuyến khích trẻ ra lớp, và bố trí sắp xếp số trẻ/lớp phù hợp đúng quy định.

Triển khai kế hoạch của tỉnh, của huyện về nội dung tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số đến toàn thể các giáo viên chủ nhiệm để thực hiện.

Tổ chức ký cam kết giao số lượng học sinh ngay từ đầu năm cho từng lớp, GV chủ nhiệm, tăng cường nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của cha mẹ trẻ, của chính quyền địa phương và của cộng đồng phối hợp với nhà trường huy động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần. Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng và tinh thần cho trẻ để phụ huynh yên tâm và tin tưởng nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra công tác huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp của giáo viên.

Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với nhà trường trong công tác huy động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần.

Quan tâm đến học sinh dân tộc: Đảm bảo 3 đủ cho 100% trẻ trong trường MN

Thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách cho trẻ. Làm hồ sơ, chi trả kịp thời đầy đủ mọi chế độ chính sách, công khai minh bạch, không để nhầm hoặc bỏ sót trẻ nào đảm bảo quyền lợi của trẻ.

## **3. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ**

### **3.1. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ**

#### **a) Chỉ tiêu:**



- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về cả thể chất và tinh thần, không xảy ra bệnh dịch và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Trường đạt “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

b) *Nhiệm vụ và các giải pháp:*

Thực hiện nghiêm túc xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, theo thông tư 45/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm có biện pháp phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ mất an toàn cho trẻ.

Phối hợp với các đoàn thể lực lượng tại địa phương có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai dịch bệnh xảy ra.

Thường xuyên nhắc nhở giáo viên phải thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, không xâm hại thân thể trẻ, luôn giữ bình tĩnh và kiềm chế nóng nảy khi thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

Phối kết hợp với phụ huynh làm bản cam kết về đảm bảo an toàn cho trẻ đặc biệt là những trẻ bị bệnh lý.

Thực hiện nghiêm túc đón trả trẻ, không giao trẻ cho người lạ, thấy có dấu hiệu trẻ bất thường thể chất tinh thần giáo viên phải tìm hiểu để kịp thời phát hiện nhưng tình huống xấu xảy ra với trẻ ở gia đình để kịp thời có biện pháp can thiệp.

Niêm yết công khai tổng đài 111 quốc gia bảo vệ trẻ em;

Tăng cường kiểm tra giám sát qua camera kịp thời ngăn chặn những hành vi bạo hành trẻ em.

### **3.2. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ**

a) *Chỉ tiêu*

- 100% trẻ được cân đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần và khám sức khỏe định kỳ ít nhất 2 lần/năm. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

100% trẻ được giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh nơi công cộng.

100% trẻ được đón và trả đúng giờ, được đối xử công bằng và được tham gia vào tất cả các hoạt động sinh hoạt trong ngày.

100% các lớp có tủ thuốc sơ cứu ban đầu.

Số trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường: 100% trẻ.

100% trẻ được ăn thức ăn đảm bảo đủ chế độ dinh dưỡng, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm tại trường mầm non; 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

+ Cân nặng BT:  $358/362 = 98,8\%$ ; SDD thể nhẹ cân:  $4/362 = 1,2\%$

+ Chiều cao BT:  $355/362 = 98,1\%$ ; SDD thể nhẹ cân:  $7/362 = 1,9\%$

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: BT:  $358/362 = 98,8\%$ ; SDD thể thấp còm nhẹ cân:  $5/362 = 1,4\%$ ; SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0

+ 100% trẻ toàn trường được khám sức khỏe chuyên khoa 1 đến 2 lần/năm học.

- Bé sạch:  $362/362$  đạt 100 %

- 100% trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có đủ quần áo, giày dép

b) *Nhiệm vụ và giải pháp*

Thành lập ban quản trị bán trú để giám sát quy trình tổ chức tốt công tác ăn bán trú tại trường, thực hiện nghiêm túc việc xuất nhập thực phẩm, công khai thực đơn ăn của

trẻ, đảm bảo VSATTP, không để tình trạng ngộ độc thực phẩm xảy ra tại trường.

Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Phối hợp với trung tâm phòng chống các dịch bệnh cho trẻ mầm non, đảm bảo 100% được khám sức khỏe định kỳ và được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của y tế thế giới.

Thực hiện nghiêm túc quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2018 hướng dẫn chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thực ăn đối với tổ chức ăn tại trường.

Tổ chức 100% trẻ ăn bán trú tại trường, xây dựng chế độ ăn cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định của chương trình GDMN.

Tham mưu với các cấp chính quyền địa phương và các đoàn thể trong địa phương như trạm y tế xã, hội phụ huynh xã trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tiêm chủng cho trẻ.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường, ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch tươi mới sẵn có của địa phương và sử dụng thực phẩm luôn trong hạn chế tối đa sử dụng thực phẩm đông lạnh. Kiểm soát quản lý, chặt chẽ nguồn thực phẩm, chất lượng bữa ăn tại trường và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn, thực hiện nghiêm túc hợp đồng và ký cam kết bảo an toàn thực phẩm cho trẻ theo đúng thực đơn, đảm bảo theo mùa.

Nâng cao chất lượng bữa ăn như thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thực phẩm của trẻ, tổ chức trồng rau sạch để cung cấp nguồn rau sạch cho trẻ ăn tại trường.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát bữa ăn của ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc đảm bảo chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm.

Xây dựng và thực hiện mô hình: "Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non", "Vườn rau sạch cho bé" ... trên cơ sở huy động sự hỗ trợ, phối hợp của cha mẹ và cộng đồng.

Đảm bảo đầy đủ đồ dùng phục vụ cho việc ăn bán trú của trẻ tại trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ, đảm bảo đúng phân ăn cho trẻ.

Phối hợp với ngành y tế triển khai khám sức khỏe chuyên khoa cho trẻ từ 1-2 lần và thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, cân đo trẻ và vào sổ theo dõi đúng quy định. Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng, trẻ béo phì, đảm bảo tốt công tác y tế trong trường học. Quan tâm bổ sung các thí nghiệm y tế cho hoạt động y tế ở tại trường.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ em, dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

Hợp đồng thực phẩm với những cơ sở có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng thực đơn theo mùa, cho trẻ ăn đúng thực đơn, đảm bảo khẩu phần ăn thường xuyên thay đổi món ăn, quản lý tốt bữa ăn cho trẻ. Tăng cường quản lý c

ượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày. Làm tốt công tác tăng gia đảm bảo rau sạch cung cấp cho bếp ăn tập thể tại trường mầm non.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai tài chính hàng ngày, kiểm tra, giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ nhằm đảm bảo dân chủ, khách quan. Công khai chế độ ăn, thực đơn hàng ngày trên bảng thông báo.

Xây dựng kế hoạch chăm sóc riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì và kiểm tra sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng; Quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ đảm bảo khoa học. Công khai kết quả cân nặng, chiều cao, sức khỏe của trẻ, thường xuyên phối hợp với cha mẹ trẻ phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi và béo phì.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm (Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế).

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

### **3.3. Chất lượng giáo dục (Chương trình GDMN, hội thi, đánh giá trẻ...)**

#### **a) Chỉ tiêu**

- 100% giáo viên các lớp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường.

- 100% CBGV đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”,

- Bé khỏe bé ngoan đạt trên 85%.

- Bé chăm đạt trên 98%; Bé ngoan 362/362 trẻ đạt 100%;

- Kết quả các lĩnh vực phát triển ở 5 lĩnh vực đối với trẻ mẫu giáo đạt trên 96% ; 100/100 trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng.

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- Tham gia giao lưu, hội thi trong năm học có chất lượng. Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm thiết thực, phong phú.

- 100% trẻ dân tộc thiểu số được chuẩn bị tăng cường tiếng việt và thành thạo tiếng phổ thông trước khi vào lớp 1

#### **b, Nhiệm vụ và giải pháp**

Xây dựng và phát triển chương trình nhà trường, địa phương, nhu cầu, khả năng của trẻ giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chủ động liên kết với các các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ, tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực

té của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chuyên đề.

Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, các cơ sở GDMN tiếp tục hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Tiếp tục thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Thông tư số 23 /2010/ BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT và thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trường xanh của Bộ GDĐT; giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá.

Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện chuyên đề: “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN” và thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ trong các hoạt động giáo dục và xây dựng “Thư viện thân thiện cho trẻ em”...

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em.

Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số (Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh), chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Tăng cường huy động các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng để đưa công nghệ, công nghệ số vào quá trình thực hiện phát triển chương trình giáo dục của nhà trường.

Triển khai thực hiện kế hoạch của Bộ GD&ĐT về thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên.

Tiếp tục phát huy hiệu quả chuyên đề điểm về xây dựng trường mầm non lấy trẻ em làm trung tâm.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm phong phú sáng tạo phù hợp với nhu cầu, khả năng, hứng thú của trẻ, điều kiện của nhà trường và bối cảnh địa phương...

Thực hiện có hiệu quả các nội dung bồi dưỡng hè vào thực tiễn quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ: Hướng dẫn xây dựng thư viện thân thiện, dựa vào cộng đồng ở các cơ sở GDMN; Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo trong thực hiện chương trình GDMN ở các cơ sở GDMN; Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 9/3/2021 của UBND huyện Điện Biên về Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Lồng ghép nội dung giáo dục trẻ theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các hoạt động giáo dục trẻ giáo dục trẻ phù hợp với chủ đề, khả năng nhận thức của trẻ, thực tiễn của nhà trường và bối cảnh địa phương.

Thực hiện tốt Kế hoạch số 796/KH-PGDĐT ngày 26/7/2021 của phòng GD&ĐT về thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

### **3.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập**

#### **a) Chỉ tiêu**

Huy động ra lớp trên 50% trẻ dân tộc từ 3-36 tháng, 100% trẻ 3-5 tuổi ra lớp

100% trẻ dân tộc được học và tăng cường tiếng Việt và đảm bảo đủ chế độ chính sách do nhà nước quy định.

100% trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập được đối xử công bằng trong giáo dục mầm non.

#### **b) Nhiệm vụ và giải pháp**

Tăng cường quản lý Giáo dục dân tộc, nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.

Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số” Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Nhà trường phấn đấu chú trọng đảm bảo các điều kiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ, với những học sinh đã thành thạo tiếng phổ thông giáo viên vẫn tiếp tục khuyến khích trẻ sử dụng tiếng phổ thông trong giao tiếp ở nhà và ở trường. Đảm bảo 100% trẻ dân tộc thành thạo tiếng phổ thông khi chuyển sang trường tiểu học.

Yêu cầu giáo viên sử dụng có hiệu quả bộ công cụ ELM và việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ dân tộc thiểu số

Lồng ghép việc dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, thường xuyên giao tiếp bằng tiếng phổ thông cho trẻ, tuyên truyền vận động phụ huynh giao tiếp bằng tiếng phổ thông với trẻ khi ở nhà.

Hướng dẫn cha mẹ trẻ lựa chọn các sách, truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại nhà.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm chia sẻ về nội dung, phương pháp, hình thức tăng cường tiếng Việt hiệu quả cho trẻ.

Hướng dẫn giáo viên các lớp tạo môi trường chữ viết trong và ngoài lớp.

Huy động tối đa số trẻ khuyết tật trên địa bàn đến tuổi ra lớp, có hình thức chăm sóc giáo dục đặc biệt đối với trẻ khuyết tật. Ưu tiên giáo viên có trình độ nghiệp vụ đứng lớp có trẻ khuyết tật

Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với Giáo dục dân tộc

Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức đoàn thể huy động trẻ dân tộc ra lớp. Quan tâm đến những trẻ dân tộc có nhu cầu đặc biệt tổ chức hòa nhập hiệu quả.

#### 4. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

##### a) Chỉ tiêu

- Phấn đấu duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ năm 2023, cụ thể:

+ Bố trí đủ giáo viên có trình độ trên chuẩn và đạt chuẩn khá, tốt chuẩn NNGVMN dạy lớp 5 tuổi

+ 5/5 Lớp có đủ phòng học, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ

+ Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được học bán trú tại trường. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

##### b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của tỉnh về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2023. Duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững.

- Phân công nhiệm vụ người theo dõi công tác PCGDMNTNT:

+ CBQL kiêm nhiệm công tác phổ cập: 01 đ.c

+ Giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập: 02 đ.c

- Tham mưu với Ban chỉ đạo cấp xã, phối kết hợp với các trường trên địa bàn để điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp. Mỗi giáo viên 01 bản đồ điểm chính xác số trẻ trong độ tuổi; Cập nhật thông tin chính xác và hoàn thành hồ sơ theo thời gian quy định.

- Tuyên truyền phối hợp với thôn bản vận động 100% trẻ năm tuổi ra lớp.

- Rà soát trẻ trong độ tuổi được hưởng các chế độ chính sách, đảm bảo không bỏ sót đối tượng. Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, trẻ bị thiếu hụt về hoàn cảnh.

- Phân công lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi có chuyên môn từ khóa trước, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Ưu tiên đầu tư phòng học, trang thiết bị đầy đủ đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi.

- Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả. Không để xảy ra tình trạng đạt chuẩn nhưng thiếu giáo viên, thiếu thiết bị, thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, chưa đảm bảo phòng học, phòng chức năng.

#### 5. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

##### 5.1. Giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

##### a) Chỉ tiêu

- 100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức Nhà giáo; Thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” huyện đề năm 2023 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh dân tộc, xây dựng và phát triển văn hóa con người Điện Biên đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập trong giai đoạn mới*”.

100% tham gia nhiệt tình tham gia các phòng trào vào cuộc vận động do ngành, nhà trường và địa phương phát động. Thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế của nhà trường. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

*b) Nhiệm vụ và giải pháp*

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ, giữ vững khối đoàn kết nội bộ. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của cơ sở giáo dục. Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo, đối xử bình đẳng với mọi trẻ.

- Khuyến khích và điều kiện để đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp GVMN đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, GV và nhân viên.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

*5.2. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên*

*a) Chỉ tiêu*

-100% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- GVĐG cấp trường 25/28 giáo viên đạt 89,2% ; GVĐG cấp huyện 10/28 giáo viên, tỷ lệ 35,7%; GVĐG cấp tỉnh 02/28 giáo viên, tỷ lệ 7,1%; Giáo viên đạt loại khá 3/28 giáo viên, tỷ lệ 10,7%. Giáo viên TB: 0.

100% giáo viên xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc tự bồi dưỡng chuyên môn kết quả cuối năm đạt 28/28 CBQL- GV đạt 100%.

Số giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học 28/28 đồng chí đạt 100%.

Số giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên 2/2 CBQL; GV 28/28 đạt 100%.

4/33 đồng chí CBGV đăng ký đề tài sáng kiến được công nhận

*b) Nhiệm vụ và giải pháp*

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 394/KH-PGDĐT ngày 02/5/2019 của phòng GD&ĐT Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Điện Biên, giai đoạn 2019-2025. Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại địa phương.

Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân, trường; Kế hoạch số 845/PGDDĐT-GDMN của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, ngày 24/7/2023; Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024;

Phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn. Chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Triển khai thực hiện kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

Phân công nhiệm vụ và sử dụng hiệu quả biên chế hiện có.

Chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên theo yêu cầu vị trí việc làm.

Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 và các chế độ, chính sách khác đối với công nhân viên chức và nhân viên. Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và kế hoạch của huyện, phòng GD&ĐT.

Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp và đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.

- Làm tốt công tác nêu gương điển hình tiên tiến, kịp thời biểu dương những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong phong trào thi đua.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung bồi dưỡng thường xuyên thường cho CBQL, GV, NV ứng dụng hiệu quả và thực tiễn công tác chăm sóc giáo dục trẻ em. Xây dựng kế hoạch tăng cường giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm phương pháp giáo dục mầm non của các trường chất lượng cao, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường trải nghiệm của trẻ.

- Tổ chức hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và cộng đồng học tập trong trường mầm non dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và phù hợp với thực tế của nhà trường.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo "nghiên cứu bài học" và cộng đồng học tập trong trường mầm non. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, nhân viên làm việc tại cơ sở GDMN. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học sử dụng các nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

**5.3. Đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN**

a) Chỉ tiêu



- 28/28=100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non loại khá trở lên (Tốt: 14; khá: 14).

- Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng 2/2 đồng chí đạt tốt.

- 100% CBGV, NV được đánh giá công chức viên chức theo Nghị định 00/2020/NĐ-CP, phần đầu đạt 100% xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong đó có trên 90% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### *b) Nhiệm vụ và giải pháp*

Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên mầm non vào cuối năm học theo đúng quy định.

Tổ chức cho giáo viên học tập và nghiên cứu thông tư 25/2018 – BGDDT ngày 10/10/2018 ban hành chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và thông tư 26/2018 - BGDDT ngày 8/10/2018 ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Tăng cường giáo dục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức lối sống, kiến thức kỹ năng sư phạm. Hướng dẫn giáo viên cách đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp, cách thu thập và lưu giữ minh chứng, hướng dẫn giáo viên tự bồi dưỡng để đạt các tiêu chí trong chuẩn nghề nghiệp GVMN.

### **6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy**

#### *a, Chỉ tiêu*

-100% CBQL, giáo viên ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy. Xây dựng kho tư liệu trực tuyến chia sẻ chuyên môn, kiểm thức nuôi dạy con theo khoa học.

- 100% giáo viên thực hiện nâng cao hiệu quả UDCNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

- Thực hiện công khai giáo dục theo đúng quy định.

- Cập nhật các phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập đầy đủ, kịp thời, chính xác. Triển khai phòng học, phòng họp trực tuyến hiệu quả.

#### *b, Nhiệm vụ và giải pháp*

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục; tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia các khóa nâng cao khả năng CNTT. Đưa nội dung ứng dụng hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học trên phần mềm điện thoại thông minh.

- Thực hiện tốt nội dung công khai theo quy định trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

- Tham mưu bổ sung cơ sở vật chất, tham gia bồi dưỡng kỹ thuật và tập huấn lại cho giáo viên cốt cán sử dụng phòng học phòng họp trực tuyến.

- Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp

- Xây dựng Kế hoạch truyền thông giáo dục và đào tạo năm học 2023 -2024. Chủ động viết tin bài phản ánh về các hoạt động giáo dục tiêu biểu đăng trên website của nhà trường và gửi ít nhất 01 tin/tháng về Phòng GDĐT thông qua chuyên môn

cấp học. Phối hợp với các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức truyền về các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Truyền thông về 12 nhiệm vụ tại thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, truyền thông về nhiệm vụ, chủ đề năm học 2023- 2024 "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc trẻ em làm trung tâm". Truyền thông Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện, truyền thông kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024), 115 năm thành lập tỉnh (28/6/1909-28/6/2024), 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2024).

## 7. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục mầm non

### a) Chỉ tiêu

- Đối với học sinh

+ 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc việc đánh giá sự phát triển của cập nhập thông tin hồ sơ đánh giá đầy đủ, khoa học.

+ Thi bé khỏe, bé ngoan cấp trường 15/15lớp; Thi Bé khỏe bé ngoan cấp trường và tham gia hội thi của trẻ do cụm tổ chức.

+ Kiểm tra chất lượng cuối năm trẻ 5 tuổi bàn giao cho tiểu học.

- Đối với giáo viên: Tham gia các hội thi, giáo lưu do ngành và địa phương tổ chức.

### b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch, tiêu chí, công cụ đánh giá sát thực, hiệu quả. Minh chứng đầy đủ.

- Giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá sự phát triển của trẻ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Xây dựng kế hoạch các hội thi thông báo tới toàn thể cán bộ giáo viên.

- Tổ chức tốt các hội thi trong năm đúng kế hoạch, chấm thi khách quan, công bằng theo đúng Điều lệ, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo viên học sinh nghiêm túc khách quan, công bằng, kịp thời rút kinh nghiệm và có kế hoạch bồi dưỡng, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực phát triển của trẻ có trọng tâm, vừa sử dụng

- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở các cấp.

- Phát động phong trào thi đua gói sóng xuyên suốt cả năm học, sau mỗi đợt thi đua có tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, khen thưởng động viên kịp thời. Tham gia với cấp trên có cơ chế ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024), 115 năm thành lập tỉnh (28/6/1909-28/6/2024), 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2024). Tạo động lực cho CBGV-NV trong nhà trường xây dựng và phát triển nhà trường.

## 8. Công tác kiểm định chất lượng GDMN và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

### a) Chỉ tiêu

- Duy trì thẩm định giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2; nâng cao tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

### b) Nhiệm vụ và giải pháp

Trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà trường cho cả năm học, học kỳ, tháng và tuần, có biện pháp và tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên đảm bảo chất lượng học sinh đạt theo yêu cầu trường chuẩn quốc gia, và trường đảm bảo chất lượng giáo dục

Giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ để đảm bảo chất lượng trường chuẩn quốc gia mức độ 2

Tiếp tục tham mưu tu sửa cơ sở vật chất trung tâm và các điểm trường để đảm bảo thẩm định các tiêu chí của trường chuẩn vào tháng 10 cấp huyện, tháng 12 cấp tỉnh.

Cập nhật tự đánh giá báo cáo tự đánh giá và bổ xung các minh chứng cho tự đánh giá trường học theo tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

### **9. Công tác tuyên truyền về GDMN, xã hội hóa giáo dục**

a) *Chỉ tiêu:* 100% phụ huynh được tuyên truyền về tầm quan trọng của bậc học mầm non

100% các lớp có các góc tuyên truyền.

100% các lớp tổ chức họp phụ huynh ngay từ đầu năm học, cuối học kỳ, cuối năm và họp đột xuất khi cần thiết.

100% các lớp huy động được ngày công phụ huynh cải tạo cảnh quan môi trường lớp học.

#### *b) Nhiệm vụ và giải pháp*

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông (phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về nhà trường. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của các cơ sở GDMN trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng), đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhận thức của nhân dân, điều kiện của đơn vị, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN

Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại các nhóm lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ, nội dung tuyên truyền cụ thể rõ ràng. Kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở lớp và đưa vào tiêu chí đánh giá của thi đua của giáo viên.

Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ, phòng chống dịch bệnh theo mùa, ăn mặc phù hợp với thời tiết cho trẻ tới các bậc cha mẹ thông qua các góc tuyên truyền của trường, lớp

Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, tranh thủ mọi sự đóng góp của toàn dân, sự quan tâm của các cấp, các ngành cùng với nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, quan tâm tới trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm thêm đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác CSGD trẻ.

Ngoài ra thường xuyên tổ chức đưa các tin bài về các hoạt động của nhà trường lên trang Website của trường để giáo viên phụ huynh cùng theo dõi.

Vận động phụ huynh đóng góp công lao động để tạo môi trường giáo dục mạnh.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ GDĐT.

### **10. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi**

#### *a) Chỉ tiêu*

100% tài sản, trang thiết bị nhà trường được quản lý và sử dụng đúng mục đích hiệu quả.

100% các lớp đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 47/2018/BGDĐT quy định lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDĐT.

#### *b) Nhiệm vụ và giải pháp*

Rà soát thực trạng cơ sở vật chất của nhà trường và nhu cầu thực tế các phòng học, phòng ngủ, phòng làm việc, công trình vệ sinh, bếp ăn để đáp ứng nhu cầu chuẩn quốc gia mức độ II.

Tiếp tục tôn tạo và tu sửa hệ thống phòng học, phòng chức năng ở trung tâm trường đã bị hỏng; tham mưu bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi ngoài trời, máy tính phục vụ cho việc học của trẻ

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn thu học phí để tu sửa, nâng cấp, cải tạo cảnh quan môi trường.

Rà soát mua sắm bổ sung tài liệu, làm đồ dùng đồ chơi tự tạo theo chủ đề "Học mà chơi" và phục vụ chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non.

### **11. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo của ban giám hiệu.**

*a. Cải cách hành chính, đổi mới giáo dục:* Thực hiện tốt công tác quản lý giờ công của cán bộ giáo viên, phân công, bố trí giờ làm việc hợp lý theo thông lệ hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, công khai và tổ chức kiểm tra nội bộ trường học đúng kế hoạch.

Giảm tải hệ thống hồ sơ sổ sách theo tinh thần chỉ đạo của các cấp.

Triển khai công việc qua mạng, giảm tải nội dung họp hành không cần phải có mặt tránh lãng phí thời gian.

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục nhà trường, phát triển trường học thực chất của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện nghiêm túc TT Số: 36/2017/TT-BGDĐT về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện tốt công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách.

Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/1/2015 và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2016/TT-BN ngày 13/1/2016 của Bộ Nội vụ.

#### *b. Quản lý tài chính:*

Quản lý tốt nguồn ngân sách nhà nước cấp đảm bảo mọi chế độ cho cán bộ giáo viên.

Nghị định 81/2021 ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu quản lý học phí và chi phí khác của cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo.

giáo dục thực hiện nghiêm túc quy trình thu chi nguồn thỏa thuận với phụ huynh, nguồn xã hội hóa giáo dục để thực hiện công tác CSGD trẻ.

Quản lý và thực hiện nghiêm túc chứng từ hồ sơ sổ sách kế toán theo đúng nguyên tắc tài chính.

Thanh quyết toán mọi chế độ của giáo viên và học sinh kịp thời.

*c. Quản lý tài sản;*

Xây dựng quy chế sử dụng bảo quản cơ sở vật chất, giao tài sản cho từng lớp, các tổ chuyên môn, các bộ phận quản lý, bảo quản và tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc bảo quản CSVC hiện có để phát hiện hư hỏng và sửa chữa kịp thời.

Rà soát mua sắm bổ sung tài liệu, làm đồ dùng đồ chơi đáp ứng đủ yêu cầu đồ dùng đồ chơi cho trẻ theo quy định.

Thực hiện đảm bảo đúng quy trình thanh lý tài sản theo quy định của nhà nước, rà soát và đề nghị thanh lý những đồ dùng đồ chơi, công cụ dụng cụ và tài sản không đúng quy cách và tài sản đã hết hạn sử dụng.

Cập nhập tài sản tăng giảm hàng năm vào phần mềm kế toán đầy đủ

*d. Công tác kiểm tra nội bộ trường học*

*a. Chỉ tiêu.* Phần đầu 30% CBGV trong trường được kiểm tra nội bộ; 70% được kiểm tra chuyên đề

*b. Nhiệm vụ và giải pháp:* Ra quyết định thành lập tổ kiểm tra nội bộ trong nhà trường. Như kiểm tra toàn diện nhà trường, Kiểm tra các chuyên đề, kiểm tra các tổ nhóm trong nhà trường, kiểm tra các hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra tài chính, Kiểm tra hoạt động các phòng chức năng, kiểm tra CSVC, kiểm thực hiện chế độ của trẻ kiểm tra công tác nuôi dưỡng, kiểm tra chất lượng học sinh...

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Ban giám hiệu**

Tham mưu với chính quyền địa phương, phòng giáo dục đào tạo huyện Điện Biên phối hợp với các ban ngành đoàn thể trên địa bàn để thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

Tham mưu với lãnh đạo phòng giáo dục việc xây dựng CSVC trường lớp

Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường

Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nội dung, kế hoạch, đã đề ra.

Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu.

### **2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường**

Căn cứ vào kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch thực hiện của bộ phận mình được phân công.

Bộ phận phụ trách chuyên môn tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung chương trình dạy và học, chỉ đạo xây dựng bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo theo phạm vi của tổ.

Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình xây dựng kế hoạch góp phần thực hiện kế hoạch đề án.

### **3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên**

Thực hiện các giải pháp huy động học sinh ra lớp, nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tuyên truyền vận động hóa giáo dục, xây dựng CSVC trường lớp.

#### 4. Trách nhiệm của hội phụ huynh học sinh

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh ở các nhóm lớp tham gia thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường.

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở trường, lớp;

Tăng cường công tác vận động xây dựng CSVC nhà trường. Đồng tình ủng hộ các giải pháp phát triển giáo dục của nhà trường;

Trên đây là kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2023-2024 của trường mầm non xã Thanh An kính trình phòng giáo dục xem xét và phê duyệt để triển khai thực hiện.

#### IV ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Nơi nhận:  
- Phòng GDĐT;  
- Lưu: VP

**P.HIỆU TRƯỞNG  
PHỤ TRÁCH TRƯỜNG**  
(Ký tên, đóng dấu)



**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**P. TRƯỞNG PHÒNG**  
(Ký tên, đóng dấu)



*Đặng Thị Ngọc Hà*

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO THÁNG  
NĂM HỌC 2023-2024**

Tháng	NỘI DUNG	Thời gian hoàn thành	Điều chỉnh, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả phép hè 2023.</li> <li>- Phân công nhiệm vụ năm học cho CB, GV, NV.</li> <li>- Tham gia bồi dưỡng chính trị hè.</li> <li>- Bồi dưỡng nghiệp vụ đầu thầu</li> <li>- Bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV hè 2023</li> <li>- Lao động, tu sửa CSVC chuẩn bị cho năm học mới</li> <li>- Trang trí, tạo môi trường GD theo chủ đề 1.</li> <li>- Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường.</li> <li>- Thẩm định chương trình giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024</li> <li>- Hoàn thành việc ký kết các hợp đồng nấu ăn, mua bán thực phẩm.</li> <li>- Kiểm tra cơ sở vật chất các điểm trường</li> </ul>	<p>01/8</p> <p>01/8</p> <p>03-04/8</p> <p>11, 12/8</p> <p>16, 17/8</p> <p>25/8</p> <p>25/8</p> <p>26/8</p> <p>28/8</p> <p>31/8</p> <p>31/8</p>	
	<p style="text-align: center;"><b>Chủ đề: Chào mừng năm học mới</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình dạy học: NT: Chủ đề “Bé vui đến trường”- 4 tuần; MG: Chủ đề “Trường Mầm non - Tết trung thu” - 3 tuần.</li> <li>- Trẻ tựu trường.</li> <li>- Tổ chức khai giảng năm học mới.</li> <li>- Phát động thi đua đợt 1, tổ chức đăng kí thi đua.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; các loại kế hoạch, quy chế của nhà trường.</li> <li>- Hợp ban đại diện CMHS, họp phụ huynh các lớp</li> <li>- Cân đo, theo dõi sự phát triển của trẻ đợt 1.</li> <li>- Cập nhật CSDL, hồ sơ phổ cập.</li> <li>- Rà soát hồ sơ trẻ đề nghị hưởng chế độ chính sách</li> <li>- Kiểm tra xây dựng các kế hoạch của giáo viên, tổ, khối đầu năm.</li> <li>- Tổ chức đón tết trung thu tại trung tâm và các điểm trường cho trẻ.</li> <li>- Kiểm tra kết quả PCGDMTNT cấp xã</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ thi đua đầu năm</li> <li>- Hội nghị cán bộ, viên chức. Kiện toàn các tổ chức đoàn thể trong trường</li> <li>- Đánh giá trẻ tròn tháng, cuối chủ đề 1</li> <li>- Tự KT hồ sơ, minh chứng chuẩn HT, PHT, chuẩn</li> </ul>	<p>Từ 11/9</p> <p>-&gt; 06/10</p> <p>31/8</p> <p>05/9</p> <p>05/9</p> <p>Tuần 1/9</p> <p>Tuần 2/9</p> <p>Tuần 2/9</p> <p>Tuần 2/9</p> <p>Tuần 3/9</p> <p>Tuần 3/9</p> <p>Tuần 4/9</p> <p>28/9</p> <p>Tuần 4/9</p> <p>Tuần 3/9</p> <p>Tuần 4/9</p> <p>Tuần 4/9</p> <p>Tuần 3, 4/9</p>	

	GVMN.	
10	<p><b>Chủ đề: Ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành Giáo dục</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề "Bé GT về bản thân" - 4 tuần; MG: Chủ đề "Bé biết gì về bản thân" - 4 tuần.</li> <li>- Khảo sát GV, HS đầu năm</li> <li>- Kiểm tra công tác tổ chức nấu ăn bán trú</li> <li>- Kiểm tra toàn diện, chuyên đề GV</li> <li>- Đón đoàn kiểm tra thẩm định trường chuẩn cấp huyện.</li> <li>- Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10</li> <li>- Kiểm tra kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của 2 tổ</li> <li>- Kiểm tra công tác tài chính</li> <li>- Đánh giá trẻ TT, cuối chủ đề 2</li> </ul>	<p>Từ 09/10 -&gt; 03/11.</p> <p>Tuần 1/10 Tuần 1/10 Tuần 2/10 Tuần 2/10</p> <p>Tuần 3/10 Tuần 4/10 Tuần 5/10</p>
11	<p><b>Chủ đề: Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề "gia đình thân yêu của bé - Ngày 20/11"- 4 tuần; MG: Chủ đề "Gia đình - ngày hội của cô giáo" - 4 tuần.</li> <li>- Kiểm tra toàn diện, chuyên đề GV</li> <li>- Kiểm tra công tác của Bảo vệ</li> <li>- Thi đồ dùng đồ chơi tự tạo cấp trường</li> <li>- Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2.</li> <li>- Tổ chức kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo VN 20/11.</li> <li>- Đánh giá trẻ TT, cuối chủ đề 3</li> </ul>	<p>Từ 06/11 -&gt; 01/12</p> <p>Tuần 1/11 Tuần 2/11 Tuần 1/11 Tuần 2/11 Tuần 4/11 Tuần 3/11</p>
12	<p><b>Chủ đề: Anh bộ đội cụ Hồ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề: "những con vật đáng yêu" 4 tuần; MG: Chủ đề "Các nghề phổ biến - Ngày 22/12" - 4 tuần.</li> <li>- Cân đo trẻ đợt 2.</li> <li>- Kiểm tra trường học thân thiện, học sinh tích cực</li> <li>- Kiểm tra hồ sơ giáo án học kỳ I; Kiểm tra, đánh giá chất lượng GV, HS cuối học kỳ I</li> <li>- Đón đoàn thẩm định trường chuẩn quốc gia mức độ 2</li> <li>- Thống kê, tổng hợp số liệu học kỳ I</li> <li>- Bình xét thi đua học kì</li> <li>- Đánh giá trẻ TT, cuối chủ đề 4</li> </ul>	<p>Từ 04/12 -&gt; 29/12</p> <p>Tuần 1/12</p> <p>Tuần 2/12 Tuần 3, 4/12 Tuần 3, 4/12 Tuần 4/12 Tuần 4/12</p>
1	<p><b>Chủ đề: Mừng Đảng mừng xuân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề "Tết và mùa xuân"- 5 tuần; MG: Chủ đề "Thế giới động vật "- 4 tuần.</li> <li>- Sơ kết học kỳ I, tái giảng học kì II</li> <li>- Kiểm tra toàn diện, Kiểm tra chuyên đề GV</li> </ul>	<p>Từ 01/01/2024 -&gt; 26/01 Tuần 1/01 Tuần</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hoạt động sinh hoạt chuyên môn của 2 tổ</li> <li>- Đánh giá trẻ TT, cuối chủ đề 5</li> </ul>	<p>2,3/01 Tuần 4/01 Tuần 4/01</p>	
<p><b>Chủ đề: Mừng Đảng mừng xuân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề "cây và những bông hoa đẹp" - 4 tuần; MG: Chủ đề "Thế giới thực vật - tết và mùa xuân" - 5 tuần.</li> <li>- Kiểm tra toàn diện, Kiểm tra chuyên đề GV</li> <li>- Nghi tết Nguyên đán</li> <li>- Đánh giá trẻ TT, cuối chủ đề 6</li> </ul>	<p>Từ 29/01 -&gt; 15/3 Từ 08/02 -&gt; 12/02 Tuần 4/02</p>	
<p><b>Chủ đề: Ngày quốc tế phụ nữ 08/3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề "Bé đi khắp nơi bằng phương tiện giao thông - Ngày 08/3" - 4 tuần; MG: Chủ đề "Quy định - các phương tiện giao thông - ngày hội 08/3" - 4 tuần.</li> <li>- Tổ chức ngày Quốc tế phụ nữ 8/3</li> <li>- Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4.</li> <li>- Cân đo, theo dõi sự phát triển của trẻ đợt 3.</li> <li>- Đánh giá trẻ TT, cuối chủ đề 7</li> </ul>	<p>Từ 18/3 -&gt; 12/04  Tuần 01/3 Tuần 3/3 Tuần 2/3 Tuần 4/3</p>	
<p><b>Chủ đề: Hướng về ngày sinh nhật Bác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề "mùa hè đến" - 3 tuần; MG: Chủ đề "Các hiện tượng tự nhiên quanh bé" - 3 tuần.</li> <li>- Thẩm định sáng kiến cấp trường, hoàn thiện hồ sơ gửi phòng Giáo dục</li> <li>- Kiểm tra nền nếp sinh hoạt chuyên môn của 2 tổ</li> <li>- Kiểm tra toàn diện, chuyên đề giáo viên</li> <li>- Giao lưu học sinh cấp huyện</li> <li>- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng các khoản thu thỏa thuận</li> <li>- Đánh giá trẻ TT, cuối chủ đề 8</li> </ul>	<p>Từ 15/4 -&gt; 03/05 Tuần 2/4  Tuần 1/4 Tuần 2,3/4 Tuần 3/4 Tuần 4/4 Tuần 4/4</p>	
<p><b>Chủ đề: Hướng về ngày sinh nhật Bác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề " Bé lên mẫu giáo và Bác Hồ" - 3 tuần; MG: Chủ đề "Quê hương đất nước - Bác Hồ - Trường tiểu học"- 3 tuần.</li> <li>- Thi "Bé khỏe bé ngoan" cấp trường.</li> <li>- Kiểm tra toàn diện, chuyên đề giáo viên</li> <li>- Kiểm tra trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích</li> <li>- Kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh cuối năm</li> <li>- Đánh giá, xếp loại CB, VC, xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN</li> <li>- Bình xét thi đua cuối năm.</li> <li>- Họp Ban đại diện CMHS, họp phụ huynh các lớp</li> <li>- Kiểm tra quyết toán, công khai các loại quỹ</li> </ul>	<p>Từ 06/05 -&gt; 24/5  Tuần 1/5 Tuần 1/5 Tuần 2/5  Tuần 2/5 Tuần 3/5 Tuần 4/5 Tuần 4/5 Tuần 4/5 Tuần 3/5</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm kê tài sản, CSVC cuối năm học.</li> <li>- Hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách</li> <li>- Bàn giao hồ sơ, số lượng trẻ 5 tuổi cho trường Tiểu học</li> <li>- Tổng kết năm học.</li> </ul>	<p>Tuần 4/5 Tuần 4/5 30/5</p>
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công cán bộ quản lý, nhân viên trực hè theo đúng quy định</li> <li>- Kiểm tra, sắp xếp các loại hồ sơ, báo cáo</li> <li>- Kiểm tra cơ sở vật chất tại trung tâm và các điểm trường</li> </ul>	<p>Tuần 1/6 Tuần 2/6 Tuần 3, 4/6</p>
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, giám sát việc trực hè tại nhà trường</li> <li>- Kiểm tra cơ sở vật chất tại trung tâm và các điểm trường</li> <li>- Làm các báo cáo trong hè</li> </ul>	<p>Tuần 1/7 Tuần 2/7 Tuần 3, 4/7</p>